

Số: 13 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 04 tháng 02 năm 2013

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND
của UBND tỉnh Bình Định

Thực hiện Công văn số 2282/SNV-CCHC ngày 28/12/2012 của Sở Nội vụ về việc báo cáo sơ kết thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện cụ thể như sau:

1. Tình hình chỉ đạo triển khai thực hiện:

1.1. Công tác phổ biến, quán triệt Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND ngày 03/02/2013 của UBND tỉnh Bình Định:

Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định số 02/2012/QĐ-UBND, UBND huyện đã triển khai nội dung Quyết định trên đến các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và ngày 20/3/2012, Chủ tịch UBND huyện cũng đã có công văn số 143/UBND-NV chỉ đạo Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tổ chức quán triệt nội dung Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh đến toàn thể cán bộ, công chức của mình nhất là đối với cán bộ, công chức trực tiếp tham gia quy trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và tổ chức các hình thức thông báo, tuyên truyền thích hợp... để nhân dân biết và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

1.2. Việc ban hành các văn bản làm cơ sở pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả:

Để đưa Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đi vào hoạt động có hiệu quả và đúng quy định của Quyết định số 02/QĐ-UBND của UBND tỉnh, ngày 18/7/2012 UBND huyện đã ra Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện; ngày 19/7/2012, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 1464/QĐ-CTUBND về công khai quy trình, trình tự, thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính áp dụng theo cơ chế một cửa và ngày 18/7/2012, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành quyết định số 1463/QĐ-CTUBND về kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc văn phòng HĐND&UBND huyện.

1.3. Kết quả kiểm tra, giám sát thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND:

Thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính huyện năm 2012 của Chủ tịch UBND huyện tại Quyết định số 1471/QĐ-CTUBND ngày 19/7/2012, Đoàn kiểm tra đã tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch đề ra tại 13 xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Qua kết quả kiểm tra, nhìn chung các xã, thị trấn đã nghiêm túc triển khai thực hiện Quyết định số 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông như: tiến hành củng cố, kiện toàn lại Bộ phận “Một cửa”, xây dựng và ban hành lại Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, lập và sử dụng các loại sổ sách, phiếu, biểu mẫu theo quy định của UBND tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại như công tác công khai thủ tục hành chính chưa đầy đủ, còn mang tính hình thức không đúng theo quy định, điều kiện về cơ sở vật chất còn eo hẹp do đó một số xã chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận “Một cửa” nên hướng dẫn công dân đến từng bộ phận chuyên môn để liên hệ giải quyết thủ tục hành chính. Qua kiểm tra, Đoàn kiểm tra đã hướng dẫn và yêu cầu các đơn vị chấn chỉnh thực hiện theo đúng quy định.

2. Kết quả thực hiện:

2.1. Việc thực hiện cơ chế một cửa

- Đối với UBND cấp huyện:

+ Lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với hộ kinh doanh cá thể và hợp tác xã: Thực hiện theo cơ chế một cửa 30/30 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực quản lý đất đai (các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất): Thực hiện theo cơ chế một cửa 28/28 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội (các thủ tục về chính sách người có công và chính sách xã hội): Thực hiện theo cơ chế một cửa 10/37 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 27 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 02 thủ tục là cấp giấy giới thiệu di chuyển hải cẩu liệt sĩ và thăm viếng mộ liệt sĩ thuộc thẩm quyền xử lý của Phòng Lao động - Thương binh & xã hội và giải quyết ngay trong ngày, 25 thủ tục còn lại là thủ tục liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động – Thương binh & xã hội.

+ Lĩnh vực nông nghiệp: Thực hiện theo cơ chế một cửa 04/04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực xây dựng: Thực hiện theo cơ chế một cửa 04/10 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. Nguyên nhân: 06 thủ tục còn lại không đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì trong đó có 01 thủ tục là cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại những điểm dân cư nông thôn đã có quy hoạch được duyệt thuộc địa giới hành chính do cấp mình quản lý đã được phân cấp cho cấp xã giải quyết; 02 thủ tục là cấp phép xây dựng tạm và cấp phép đào vĩa hè thuộc thẩm quyền của UBND huyện đã nhiều năm nay tổ chức, công dân không có yêu cầu giải quyết; 03 thủ tục còn lại là phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình và thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình, đây là những thủ tục có tính chất hồ sơ, thủ tục phức tạp cần có sự kiểm tra, đối chiếu với các hồ sơ, tài liệu tại phòng chuyên môn.

+ Lĩnh vực thương mại: Thực hiện theo cơ chế một cửa 05/05 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực môi trường: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết.

+ Lĩnh vực chứng minh nhân dân: Thực hiện theo cơ chế một cửa 03/03 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết. (Lĩnh vực hộ khẩu thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an cấp xã, Công an cấp huyện không giải quyết).

+ Lĩnh vực thuế: Đã cử cán bộ Chi Cục thuế huyện làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện vào các ngày thứ 3 và thứ 6 hàng tuần để tư vấn cho tổ chức, cá nhân về các chính sách thuế.

- Đối với UBND cấp xã, thị trấn:

+ Các xã, thị trấn đã đưa tất cả các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên các lĩnh vực đất đai, tư pháp, hộ tịch, xây dựng, lao động – thương binh và xã hội, hộ khẩu, chứng minh nhân dân vào thực hiện theo cơ chế “Một cửa”.

+ Riêng 2 thị trấn Diêu Trì và Tuy Phước chưa đưa thủ tục hành chính trên lĩnh vực chứng minh nhân dân và hộ khẩu vào thực hiện theo cơ chế một cửa vì Công an thị trấn thuộc lực lượng Công an chính quy, có trụ sở làm việc riêng, không nằm chung trong khuôn viên của UBND thị trấn nên gây trở ngại cho việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

- Việc xây dựng quy trình giải quyết nội bộ các thủ tục hành chính tại cơ quan: Ngày 19/7/2012, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1464/QĐ/CTUBND về công khai quy trình, thủ tục giải quyết thủ tục hành chính

theo cơ chế một cửa tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện. Trong đó, UBND huyện đã quy định các bước tiến hành xử lý hồ sơ cụ thể từ khâu tiếp nhận đến chuyển giao hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền ký duyệt đến khi trả kết quả cho công dân và có quy định thời gian rõ ràng, cụ thể cho từng cá nhân tham gia vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.

- Về hiện trạng đánh giá ISO đối với các thủ tục hành chính: Vừa qua Đoàn đánh giá của Quacert đã về huyện để đánh giá cấp Giấy chứng nhận lại đối với các quy trình cũ và xem xét, đánh giá để cấp Giấy chứng nhận đối với các quy trình mới xây dựng. Kết quả: nhìn chung, các phòng ban chuyên môn huyện đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục và thời gian mà quy trình đã xây dựng. Bên cạnh đó, Đoàn đánh giá cũng đã phát hiện một số nội dung không phù hợp khi thực hiện các thủ tục hành chính, nhưng không ảnh hưởng đến quy trình chung. Hiện nay, các phòng, ban có tham gia thực hiện ISO đang tiến hành sửa chữa và khắc phục các điểm không phù hợp mà các chuyên gia Quacert đã đánh giá.

2.2. Chất lượng giải quyết hồ sơ hành chính:

- Đối với cấp huyện: Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 4.186 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn và trước hạn là: 3.066 hồ sơ, chưa đến hạn là 1.101, trễ hạn là 19 hồ sơ.

Nguyên nhân trễ hạn: 19 hồ sơ trễ hạn thuộc lĩnh vực đất đai, do công dân thực hiện nghĩa vụ tài chính muộn.

- Đối với cấp xã: Tính đến ngày 31/12/2012, tổng số hồ sơ tiếp nhận là: 114.245 hồ sơ, trong đó giải quyết đúng hạn và trước hạn là: 114.219 hồ sơ, trễ hạn là 26 hồ sơ.

2.3. Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc chuyên trách, kiêm nhiệm tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC:

- Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng UBND huyện gồm có 16 người, do đồng chí Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện làm Trưởng Bộ phận và 02 công chức chuyên trách, 13 cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, ban chuyên môn có liên quan được điều động đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Trong đó, 10 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học và 06 cán bộ, công chức, viên chức có trình độ trung cấp.

2.4. Cơ sở vật chất:

- Để đáp ứng nhu cầu làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND huyện đã sửa chữa, nâng cấp và đưa vào sử dụng 04 phòng làm việc với tổng diện tích là 82m² và mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ yêu cầu công tác. Cụ thể: mỗi phòng được trang bị 01 máy vi tính nối mạng, 01 máy in, bàn ghế làm việc và bố trí các băng ghế ngồi đợi cho công dân. Ngoài ra, UBND huyện đã trang bị cho Bộ phận “Một cửa” hòm thư góp ý, bảng niêm yết công khai thủ tục hành chính và số điện thoại đường dây nóng để tiếp thu ý kiến của công dân, tổ chức.

- UBND huyện chưa áp dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính và chưa có phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.

2.5. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC: UBND đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do tỉnh tổ chức.

2.6. Chế độ phụ cấp, hỗ trợ đồng phục cho CBCC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC:

- Đối với cấp huyện: UBND huyện đã hỗ trợ phụ cấp 200.000 đồng/người/tháng cho công chức chuyên trách, còn đối với công chức, viên chức kiêm nhiệm chưa được hỗ trợ; việc hỗ trợ đồng phục chưa thực hiện.

- Đối với cấp xã, thị trấn: UBND các xã, thị trấn đã chi phụ cấp 200.000 đồng/ người/tháng cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (Trừ Phước Thắng và TT. Tuy Phước). Riêng chế độ hỗ trợ đồng phục có 03 xã, thị trấn (Phước Quang, Phước Hưng, TT. Diêu Trì) thực hiện.

2.7. Tổng kinh phí đầu tư cơ sở vật chất và phụ cấp bồi dưỡng cho CBCC làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện trong năm 2012 là: **297.009.000 đồng.**

2.8. Công tác thi đua khen thưởng liên quan đến CBCC làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả: Chưa thực hiện.

3. Đánh giá nhận xét:

3.1. Ưu điểm:

- Từ khi thực hiện Quyết định 02/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh, tất cả các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đất đai, môi trường, cấp phép kinh doanh, xây dựng, tư pháp - hộ tịch, lao động – thương binh & xã hội, lĩnh vực kinh tế, chứng

minh nhân dân và thuế đã được tiếp nhận và giải quyết tập trung tại một đầu mối là Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân và tổ chức khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính; đội ngũ cán bộ, công chức được củng cố kiện toàn và có trình độ chuyên môn phù hợp và đáp ứng được yêu cầu công việc; mối quan hệ phối hợp giữa Bộ phận “Một cửa” và các phòng, ban chuyên môn có liên quan được quy định chặt chẽ hơn; quy trình tiếp nhận, xử lý và thời gian giải quyết công việc của từng cán bộ, công chức có liên quan đã được quy định rõ ràng nên đã khắc phục được tình trạng đùn đẩy công việc.

- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch là cơ sở thuận lợi cho cơ chế giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước và tinh thần, trách nhiệm làm việc của cán bộ, công chức cũng được nâng cao hơn. Vì vậy, việc giải quyết hồ sơ tại Bộ phận “Một cửa” được thực hiện đúng quy trình, thủ tục và thời gian quy định, hầu hết hồ sơ của tổ chức, cá nhân được giải quyết đúng và trước thời gian quy định, ít có trường hợp trễ hẹn.

- Hình thức công khai bằng bảng niêm yết đặt tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả là hình thức phù hợp nhất.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Tuy UBND các xã, thị trấn có quan tâm đến công tác cải cách hành chính của địa phương nhưng do điều kiện về cơ sở vật chất eo hẹp nên hầu hết tại 13/13 xã – thị trấn phòng làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả không đảm bảo về diện tích quy định cũng như việc đầu tư trang thiết bị cần thiết gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, có một số xã không bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận “Một cửa” nên việc tiếp nhận hồ sơ không thực hiện tại một đầu mối (Phước Thành, Phước Thắng, Phước Thuận, Phước Hưng).

- Phần lớn cán bộ làm việc tại Bộ phận “Một cửa” phải sử dụng chung máy tính với các bộ phận khác nên việc thu thập tài liệu, cập nhật thông tin có liên quan đến công tác cải cách hành chính rất hạn chế.

- Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hầu hết là làm kiêm nhiệm nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giải quyết công việc.

- Số lượng thủ tục hành chính được công khai không đầy đủ so với tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã.

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Thường xuyên mở các lớp tập huấn về công tác cải cách hành chính và cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả tham quan, học tập kinh nghiệm tại các địa phương thực hiện tốt cơ chế một cửa.

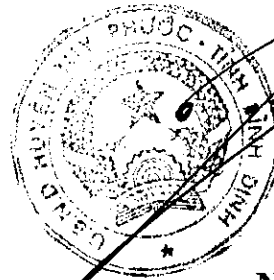
- Bố trí biên chế công chức chuyên trách tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

- Hỗ trợ kinh phí để đầu tư cơ sở vật chất cho Bộ phận “Một cửa” của cấp huyện và cấp xã.

- Sớm có quy định cụ thể, rõ ràng về thời gian giải quyết công việc có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành trong việc giải quyết các thủ tục hành chính liên thông. *N.T.H*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT. *sch*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

BIỂU TỔNG HỢP CHẤT LƯỢNG NHỮNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Stt	Đơn vị báo cáo	Số lượng công chức, viên chức (HDLĐ)		Độ tuổi			Giới tính		Trình độ chuyên môn				Chế độ làm việc	
		Công chức	Viên chức (hoặc HDLĐ)	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH hoặc CĐ	Trung cấp	Không trình độ CM	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
I	UBND cấp huyện													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	06	09	06	08	01	08	07	0	09	06	0	02	13
II	UBND cấp xã trực thuộc													
1	UBND xã Phước Hòa													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	05	03	02	04	02	05	03	0	03	03	02	0	08
2	UBND xã Phước Sơn													
	Trưởng Bộ phận	x				x	x					x		x

Handwritten signature

Stt	Đơn vị báo cáo	Số lượng công chức, viên chức (HĐLĐ)		Độ tuổi			Giới tính		Trình độ chuyên môn				Chế độ làm việc	
		Công chức	Viên chức (hoặc HĐLĐ)	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH hoặc CĐ	Trung cấp	Không trình độ CM	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	06	01	01	05	01	06	01	0	05	02	0	0	07
3	UBND xã Phước An													
	Trưởng Bộ phận	x				x	x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	06	0	02	03	01	05	01	0	0	06	0	0	06
4	UBND xã Phước Lộc													
	Trưởng Bộ phận	x				x	x					x		x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	03	02	01	04	0	03	02	0	01	04	0	02	03
5	UBND xã Phước Nghĩa													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x					x		x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	03	02	03	01	01	04	01	0	0	05	0	0	05

Stt	Đơn vị báo cáo	Số lượng công chức, viên chức (HDLĐ)		Độ tuổi			Giới tính		Trình độ chuyên môn				Chế độ làm việc	
		Công chức	Viên chức (hoặc HDLD)	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH hoặc CĐ	Trung cấp	Không trình độ CM	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
6	UBND TT. Điều Trì													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	04	02	03	03	0	03	03	0	02	04	0	0	06
7	UBND TT. Tuy Phước													
	Trưởng Bộ phận	x				x	x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	04	0	01	03	0	04	0	0	01	03	0	0	04
8	UBND xã Phước Thành													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	04	01	03	01	01	01	04	0	02	02	01	0	05
9	UBND xã Phước Hiệp													

Stt	Đơn vị báo cáo	Số lượng công chức, viên chức (HDLĐ)		Độ tuổi			Giới tính		Trình độ chuyên môn				Chế độ làm việc	
		Công chức	Viên chức (hoặc HDLĐ)	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH hoặc CĐ	Trung cấp	Không trình độ CM	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	04	01	03	02	0	01	04	0	0	04	01	05	0
10	UBND xã Phước Hưng													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	04	01	02	03	0	03	02	0	03	02	0	02	03
11	UBND xã Phước Thắng													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	05	0	01	04	0	05	0	0	02	03	0	0	05
12	UBND xã Phước Quang													
	Trưởng Bộ phận	x				x	x					x		x
	Những người làm việc	08	0	04	02	02	07	01	0	04	04	0	0	08

Stt	Đơn vị báo cáo	Số lượng công chức, viên chức (HDLĐ)		Độ tuổi			Giới tính		Trình độ chuyên môn				Chế độ làm việc	
		Công chức	Viên chức (hoặc HDLD)	Dưới 30	Từ 30 đến 50	Trên 50	Nam	Nữ	Trên ĐH	ĐH hoặc CĐ	Trung cấp	Không trình độ CM	Chuyên trách	Kiểm nhiệm
	tại Bộ phận TN&TKQ													
13	UBND xã Phước Thuận													
	Trưởng Bộ phận	x			x		x			x				x
	Những người làm việc tại Bộ phận TN&TKQ	06	0	0	06	0	05	01	0	03	02	0	0	06

BIỂU TỔNG HỢP CƠ SỞ VẬT CHẤT TRANG BỊ TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ

Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy photo	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc củng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	UBND cấp huyện	Quyết định	Quyết định số	Quyết định	82m ²	4	1	4	Có	Có	0

Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy phôtô	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc củng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
		số 1463/QĐ- CTUBND ngày 18/7/2012	03/2012/QĐ- UBND ngày 18/7/2012	số 1464/QĐ- CTUBND ngày 19/7/2012							
II	UBND cấp xã										
1	UBND xã Phước Hòa	Quyết định số 41/QĐ- CTUBND ngày 23/3/2012	Quyết định số 42/QĐ- CTUBND ngày 23/3/2012	Quyết định số 88/QĐ- UBND ngày 8/8/2012	35 m ²	01	0	01	0	Có	Có
2	UBND xã Phước Sơn	Quyết định số 26/QĐ- CTUBND ngày 05/3/2012	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 30/7/2012	0	0	01	0	01	Có	Có	0

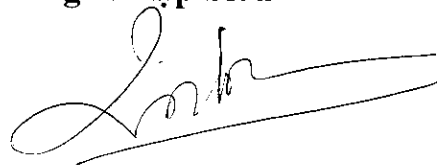
Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy phôtô	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc củng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
3	UBND xã Phước An	Quyết định số 23/QĐ- UBND ngày 03/4/2012	Quyết định số 22/2012/QĐ- UBND ngày 03/4/2012	Quyết định số 22/2012/QĐ- UBND ngày 03/4/2012	35 m ²	0	0	0	Có	Có	Có
4	UBND xã Phước Lộc	Quyết định số 134/QĐ- CTUBND ngày 01/6/2012	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 21/5/2012		20m ²	01	0	01	Có	Có	Có
5	UBND xã Phước Nghĩa	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 21/5/2012	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 21/5/2012		20m ²	0	0	0	0	0	Có

Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy phôtô	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc cùng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
6	UBND TT. Điều Tri	Quyết định số 19/QĐ- CTUBND ngày 02/3/2012	Quyết định số 12/2012/QĐ- UBND ngày 19/3/2012	Quyết định số 39/QĐ- UBND ngày 08/11/2012	0	0	0	0	Có	Có	Có
7	UBND TT. Tuy Phước	Quyết định số 71/QĐ- UBND ngày 04/7/2012	Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 04/7/2012	0	16m ²	0	0	0	0	0	Có
8	UBND xã Phước Thành	Quyết định số 26/QĐ- CTUBND ngày 05/3/2012	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 30/7/2012	0	0	0	0	0	0	0	0
9	UBND xã	Quyết định	Quyết định số	Quyết định	32m ²	01	0	01	0	Có	Có

Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy phôtô	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc củng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Phước Hiệp	số 18/QĐ- UBND ngày 18/01/2013	05/2012/QĐ- UBND ngày 25/7/2012	số 21/2010/QĐ- UBND ngày 25/12/2012							
10	UBND xã Phước Hưng	Quyết định số 299/QĐ- CTUBND ngày 30/11/2012	Quyết định số 05/2012/QĐ- UBND ngày 05/9/2012	Đang ban hành	22m ²	01	0	01	Có	Có	Có
11	UBND xã Phước Thắng	Quyết định số 44/QĐ- CTUBND ngày 12/4/2012	Quyết định số 01/2012/QĐ- UBND ngày 12/4/2012	Quyết định số 33/QĐ- UBND ngày 30/3/2005	20m ²	0	0	0	Có	0	Có
12	UBND xã	Quyết định	Quyết định số	Quyết định	42m ²	0	0	0	Có	Có	Có

Stt	Đơn vị báo cáo	Văn bản điều hành (tên văn bản, số, ngày ban hành)			Diện tích phòng làm việc	Máy tính	Máy phôtô	Máy in	Đường dây nóng	Hòm thư góp ý	Điều hòa/quạt
		QĐ thành lập (hoặc củng cố, kiện toàn) Bộ phận TN&TKQ	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động	Quyết định ban hành Quy trình giải quyết TTHC							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
	Phước Quang	số 05/QĐ- UBND ngày 21/02/2013	23/QĐ-UBND ngày 29/6/2012	số 08/2013/QĐ- UBND ngày 22/01/2013							
13	UBND xã Phước Thuận	Quyết định số 225/QĐ- CTUBND ngày 4/9/2012	Quyết định số 226/2012/QĐ- UBND ngày 4/9/2012		18m ²	0	0	0	0	0	0

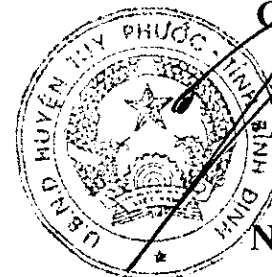
Người lập biểu



Trần Thị Vĩ

Tuy Phước, ngày tháng 02 năm 2013

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Huệ